

Phiếu xử lý văn bản

Số CV:..... 82 ngày đến..... 15/3/2021

Ngày tháng của VB:..... 25/2/2021

Nội dung VB : Hướng dẫn triển khai
công tác kế khai, kiểm soát tài sản
thu nhập

Văn phòng Công ty

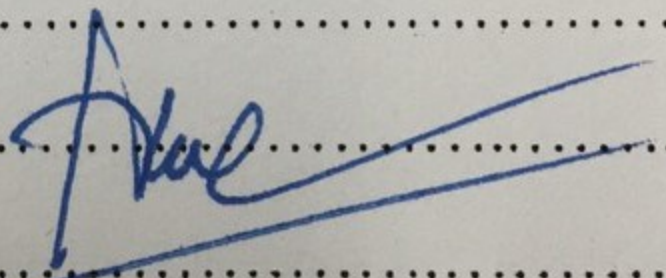
ý kiến của TGD Cty:.....

Ký: - Cao Thanh Việt N^o QL VNN

- HĐQT, BCS, BOD.

- P. T^o chức hành chính

- C. Kế chi T^o Coy ĐVT.



Đơn vị nhận:

Số: 749/TTTP-PCTN

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

V/v hướng dẫn triển khai công tác
kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập.



Kính gửi:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- HĐND-UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các Tổng công ty, Công ty TNHH MTV,
các đơn vị trực thuộc Thành phố.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 23/12/2020 của UBND Thành phố triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập tại Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021, Thanh tra Thành phố hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện như sau:

1. Việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập

- Văn phòng HĐND Thành phố, các sở, ban, ngành, HĐND-UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc UBND Thành phố xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 23/12/2020 của UBND Thành phố.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập danh sách những người giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, khoản 3 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, gồm:

+ Cán bộ, công chức;

+ Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước¹; người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

¹ Cụm từ “doanh nghiệp nhà nước” tại khoản 3, Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng được thay thế bằng cụm từ “doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ” theo Khoản 3, Điều 217 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Trong đợt kê khai này chỉ thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu. Việc kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập nêu trên phải hoàn thành **trước ngày 31/3/2021**.

Việc kê khai hàng năm, kê khai bổ sung của năm 2021 sẽ thực hiện vào cuối năm 2021 bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2021 theo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Trường hợp phải kê khai tài sản, thu nhập để phục vụ công tác cán bộ mà người đó chưa kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 thì thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và sử dụng Bản kê khai lần đầu để phục vụ công tác cán bộ lần đó.

- Việc triển khai phải đảm bảo tuân thủ quy định về kê khai, công khai bản kê khai TSTN tại Điều 37, Điều 38, Điều 39 của Luật Phòng, chống tham nhũng; Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu theo Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2. Việc bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao 01 bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại Khoản 3, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng **trước ngày 30/4/2021**:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố bàn giao các bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu kèm theo danh sách người có nghĩa vụ kê khai (trừ người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên) của cơ quan, đơn vị mình và của các đơn vị trực thuộc (nếu có) cho Thanh tra Thành phố thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập theo Khoản 2, Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Các cơ quan, đơn vị gửi bản kê khai tài sản, thu nhập của người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên cho Sở Nội vụ để tổng hợp, bàn giao Thanh tra Chính phủ kiểm soát tài sản, thu nhập theo Khoản 1, Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng.

3. Về báo cáo kết quả triển khai thực hiện

Thanh tra Thành phố đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện việc kê khai, công khai, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định và báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Thanh

tra Thành phố trước ngày 30/4/2021. Phụ lục báo cáo được đăng tải trên Trang thông tin điện tử cơ quan Thanh tra Thành phố: <http://thanhtra.hanoi.gov.vn>.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị trao đổi trực tiếp với Thanh tra Thành phố để được hướng dẫn cụ thể (Liên hệ: đ/c Nguyễn Phương Hoa, phòng Thanh tra PCTN: 0989.336.669)./.

Nơi nhận: *[Handwritten mark]*

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ; | Đề
- UBND Thành phố; | b/c
- Chánh Thanh tra TP;
- Lưu: VT, PCTN.

CHÁNH THANH TRA *xuất*



[Handwritten signature]
Nguyễn An Huy



MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Văn bản số 744 /TTTP-PCTN ngày 25/02/2021 của Thanh tra Thành phố)

Cơ quan, tổ chức, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập

1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Công tác truyền thông, quán triệt các quy định về kiểm soát TSTN;
- Các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện đã ban hành.

2. Kết quả thực hiện.

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập

TT	NỘI DUNG	ĐV	SỐ LIỆU
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	
	tỷ lệ ...% so với tổng số bản kê khai	%	
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	
	tỷ lệ ...% so với số bản kê khai đã công khai	%	
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	
	tỷ lệ ...% so với số bản kê khai đã công khai	%	



- Kết quả khác (nếu có).

3. Đánh giá chung và kiến nghị

- Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện; giải pháp đề chủ động hoặc đề xuất giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc.
- Những nội dung quy định cần hướng dẫn cụ thể hơn.
- Các kiến nghị khác./.

Nơi nhận:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị
Ký tên, đóng dấu

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	CHỮ KÝ
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			